



BẢNG TIN HÀNG THÁNG SỐ 26

HỘI ÁI HỮU BIÊN HOÀ

A 501(c) (3) Non-Profit Organization Tax ID: 20-0094475

10731 TRIOLA LANE. HOUSTON, TEXAS 77072

DIỆN THOẠI: 713-922-5638 ** EMAIL: datlam1951@yahoo.com

Web Site: www.hoiaihuybienhoa.org

PHÁT HÀNH NGÀY 01 THÁNG 9 NĂM 2005, TẠI HOUSTON, TEXAS

Thành phần Ban Chấp Hành 2003-2005

Ban Cố Vấn

Lễ Nghi và Tương Tế

Ông Lê Văn Năm

Tổng Quát

Ông Lê Văn Trường

Văn Nghệ và Báo Chí

Ông Nguyễn Văn Thịnh

Xã Hội và Văn Hoá

Bà Hà Diệu Minh

Ban Điều Hành

Hội Trưởng

Ông Lâm Sĩ Đát

Phó Hội Trưởng Nội Vụ

Ông Nguyễn Bửu Lân

Phó Hội Trưởng Ngoại Vụ

Ông Trần Văn Thanh

Thư Ký

Cô Hồ Thị Hạnh

Thủ Quỹ

Cậu Bùi Văn Tuấn

T/B Lễ Vía Đức Ông

Trần Thượng Xuyên

Ông Từ Phước Hạnh

T/B Đại Hội Tân Niên

Ông Nguyễn Văn Ngân

Thông Tin và Liên Lạc

Cô Giã Lê Vân

Điện Thoại: 281-261-5844

Ông Lâm Sĩ Đát

Tư Gia : 281-933-3127

Cell Phone: 713-922-5638

Xin Quý Vị gọi Cell Phone

Thư Ngỏ

Kính thưa Quý Đồng Hương và Thân Hữu,

Ban Tổ Chức Bầu Cử Tân Ban Chấp Hành Hội Ái Hữu Biên Hoà Nhiệm Kỳ 2005-2007 xin trân trọng thông báo:

Một buổi họp để kiểm phiếu, do Ban Tổ Chức Bầu Cử triệu tập vào lúc 2 giờ trưa ngày 21 tháng 8 năm 2005 tại trụ sở tạm của Hội 10731 Triola Lane. Houston, Texas 77072, đã diễn ra với thành phần tham dự với các vị sau đây: Bác Giáo sư Trần-thượng Thủ, Ông Lê Văn Trường, Ông Nguyễn Văn Thịnh, Ông Mai Xuân Cảnh, Ông Lâm Sĩ Đát, Ông Nguyễn Bửu Lân, Ông Trần Văn Thanh, Cô Hồ Thị Hạnh, Cậu Bùi Văn Tuấn. Ông Nguyễn Văn Thịnh, Thư Ký Ban Tổ Chức Bầu Cử trình bày về số phiếu mà quý đồng hương đã gửi về tính cho đến ngày 20 tháng 8 năm 2005 như sau:

Số phiếu gửi đến gia đình Quý Đồng Hương cư ngụ tại thành phố Houston và Vùng Phụ Cận: 159 phiếu (Đồng Hương=114, Thân Hữu=35, Cơ Sở Thương Mại=10). Tổng số phiếu gửi về: 50 (1 phiếu bầu qua email, 8 phiếu của thân hữu, 41 phiếu của đồng hương). Tổng số phiếu đồng hương gặp mặt hay điện thoại Ban Tổ Chức để xác định lập trường bầu cho Liên Danh 1 là 19 người. Tổng số phiếu bầu bằng thư, email, gặp mặt và điện thoại về Ban Tổ Chức là 69 phiếu.

Kết quả cuộc bầu cử như sau: 69 phiếu thuận và không có phiếu chống hay bất hợp lệ. **Tỉ lệ: 69/159=44%** (*Tỉ lệ phiếu của đồng hương: 42+19=61. Như vậy 61/114=54% * Tỉ lệ phiếu của thân hữu: 8/35=23% * Tỉ lệ Cơ Sở Thương Mại=0%)

Ngoài tinh thần tích cực tham gia vào cuộc bầu cử, Ban Tổ Chức cũng nhận được nhiều tình cảm thân thương của Quý Đồng Hương và Thân Hữu đã viết trong phần ý kiến nhằm mục đích xây dựng và phát triển của Hội thật là quý báu.

Một buổi ra mắt Tân Ban Chấp Hành Hội Ái Hữu Biên Hoà Nhiệm Kỳ 2005-2007 sẽ được tổ chức vào dịp Tiệc Tân Niên sắp tới.

Với tinh thần thương mến quê hương Biên Hoà và giữ hương thơm xứ Bưởi, kính mong Quý Đồng Hương và Thân Hữu khắp nơi đón nhận kết quả bầu cử này với một tấm lòng trân quý để đồng viên tinh thần cho Tân Ban Chấp Hành Hội Ái Hữu Biên Hoà Nhiệm Kỳ 2005-2007 hăng hái dần thân hoàn thành tốt nhiệm vụ đã được Quý Vị giao phó qua lá phiếu của mình.

Thân ái kính chào

Hội Ái Hữu Biên Hoà trân trọng giới thiệu cùng Quý Vị một bài văn rất hay, hầu như đem hết tâm tư, viết hoài niệm về một người mẹ, vào ngày Lễ Vu Lan năm nay. Nhân khi đọc bài này, chúng ta sẽ được tìm hiểu một phần về một đặc sản Biên Hoà **“Xôi Chiên Phồng”**. Hội chân thành cảm ơn Dâu Biên Hoà: Ngọc Tâm Nguyễn Phước Huyền Tôn Nữ Thị Sâm và xin ghi ơn đến một **Nhân Vật Biên Hoà: Đồng Hương Bác Huỳnh Thị Thạnh**. Kính mời Quý Vị.

Má Tôi Và Xôi Chiên Phồng

Tôi về làm dâu gia đình chồng ở xứ Bưởi Biên Hoà thắm thoát nay đã được 35 năm. Trước năm 1970, tôi làm việc cho một dược phòng của Pháp tại Sài Gòn. Khi nào xong cuộc họp hằng tháng, được dịp thì bạn bè rủ cùng nhau đi ăn uống. Có một người bạn đề nghị đi Biên Hoà thăm một người thân và hứa là sẽ dẫn chúng tôi đi thưởng thức một món ăn rất đặc biệt. Thế là chúng tôi cùng nhau đi Biên Hoà, một thành phố mà tôi chưa bao giờ đặt chân đến. Chúng tôi đến một nhà hàng nằm sát bờ sông Đồng Nai rất thơ mộng. Nhìn dòng nước sông êm đềm chảy nhẹ, tôi cảm thấy như được thư thả và hưởng nhận một sự yên tĩnh nhẹ nhàng. Bên kia bờ, những mái nhà đỏ nằm xen lẫn trong hàng cây xanh rì với những ngọn dừa cao lêu khêu; và cuối tầm mắt, một cây cầu sắt bốn nhịp vắt ngang sông, cây cầu Gành thuở nào đã đón chào chúng tôi khi vào thành phố Biên Hoà. Hình ảnh này tạo ra một khung cảnh rất nên thơ và hữu tình.

Người bạn tôi kêu gọi món ăn và khi được mang ra, thì tất cả chúng tôi đều trở mắt nhìn. Một quả gì giống như trái banh, tròn trịa, vàng lươm, còn đang bốc khói nằm trên một cái đĩa trông thật lạ lùng. Sau đó mới được giải thích, đó là món **“Xôi Chiên Phồng”**, rất hấp dẫn ăn chung với gà đút lò hoặc gà hấp rau răm và cũng là món ăn đặc biệt của nhà hàng **Tuyết Hồng** này. Được chỉ cách ăn, chúng tôi dùng đũa xâu vào “quả xôi” đó và mới biết là bên ngoài lớp nếp giòn tan nhưng bên trong ruột trắng rỗng. Gắp miếng xôi ngon ngọt đó chấm vào nước sauce của gà đút lò kèm thêm miếng thịt gà thơm tho, thì quả thật ngon tuyệt. Đủ các khẩu vị trong món ăn đó: vừa giòn nhưng không cứng, vừa ngọt, vừa mặn, vừa chua, đó là lần đầu tiên tôi được ăn món xôi chiên phồng tại Biên Hoà. Lúc ra về, tôi gắng nhớ địa chỉ của nơi này, khi nào có dịp, tôi sẽ trở lại nhà hàng Tuyết Hồng để thưởng thức một món đặc sản của Biên Hoà. Nhưng vì công việc, tôi đi hướng về các thành phố miền Trung nhiều hơn. Mỗi tháng về họp tại Sài Gòn, dư vị món xôi phồng còn vương vấn, bao lần tôi định về Biên Hoà để thưởng thức món xôi chiên phồng nhưng không thực hiện được.

Bằng đi thời gian 2 năm sau, do định mệnh hay duyên kiếp, tôi lại lập gia đình với nhà tôi, nguyên là người con trai thứ Ba của Ba Má chồng tôi, là chủ nhân của nhà hàng Tuyết Hồng mà trước đây tôi đã được thưởng thức món ăn đặc biệt đó. Khi tôi đi lấy chồng xa, Ba tôi không vui lắm, vì tôi là con gái út trong nhà, mẹ mất sớm, được gởi đi học trường đạo với các soeur, nên rất được cưng chiều. Mọi việc trong nhà, Ba tôi đều lo cho tôi, thậm chí cho đến việc nấu nồi cơm thì tôi cũng không rành, nói chi đến việc nấu ăn. Nên khi nghe tôi đi lấy chồng xa, Ba tôi lo lắng. Bên chồng thì làm nhà hàng, nấu ăn giỏi, chị em bên chồng thì đông, tôi thì việc bếp núc thì không biết gì hết. Ông lo thì cũng đúng lắm. Tôi nói với Ba tôi là đừng lo nghĩ gì nhiều, con chấp nhận tất cả.

Về làm dâu bên chồng, thì tôi được biết là Má chồng tôi thật hiền đức và phúc hậu. Má tôi lo cho gia đình rất chu đáo, hết lòng hết dạ. Trong đời tôi, tôi chưa hề gặp được một người đàn bà nào đảm đang, lo lắng cho chồng cho con như Bà vậy. Ba chồng tôi là một nhà thầu xây cất tiếng tăm đời Pháp (50-55); đã xây cái đập nước trong Dưỡng Trí Viện Biên Hoà và các cơ sở lớn khác như trường Thiếu Sinh Quân Vũng Tàu, Trường Truyền Tin ... Đời người như dòng thủy triều, lên rồi lại xuống, nên Ba tôi đã làm tiêu tan sự nghiệp, trắng tay. Má tôi phải tảo tần, khổ nhọc gầy dựng trở lại, tạo được một cái quán nhỏ trên miếng đất của căn nhà đang ở, sát bờ sông Đồng Nai, để nuôi gia đình. Với sự chịu đựng cực khổ, khó khăn và sự tìm tòi học hỏi, Bà đã gầy dựng lại cơ nghiệp, biến một cái quán nhỏ thành một nhà hàng nổi tiếng, lo cho con cái đi du học, mong sau này, con cái sẽ không bị khổ cực như Bà. Tôi phải nói rằng, ít có người phụ nữ nào như Bà. Được sanh ra trong một gia đình gia giáo, (con Thầy Giáo Giỏi, Bà tên Huỳnh Thị Thạnh, dân cố cựu Biên Hoà thường gọi Cô Tư Thạnh, chị của cựu Đại Tá Không Quân Huỳnh Công Chức), được gởi đi học ở trường Áo Tím (Gia Long).

Khi gia đình sa sút, Bà đã không ngần ngại hy sinh lẫn xả, khổ cực cố tạo dựng lại, để mà từ đó đưa ra được một món ăn lạ, một đặc sản làm rạng danh xứ Bưởi và được lưu truyền: **“Xôi Chiên Phồng”**.

Tôi nghe Má tôi kể lại rằng có một bà ở Bình Dương nấu xôi ăn. Còn dư lại, bà tiếc không bỏ nên hôm sau bà trộn ít đường vô, chiên ăn thấy ngon ngon, nên truyền miệng cho nhau. Ban đầu Má tôi cũng làm như vậy chiên xôi 2 mặt cho vàng, để dùng chung với gà. Vô tình, một bữa nọ, chị bếp cũng chiên như vậy nhưng thấy sao hơi phình phình lên như cái gối. Và từ đó, với thời gian và kinh nghiệm, món xôi chiên phồng được ra đời. Má tôi mở nhà hàng trên 20 năm, nhà bếp có khoảng 10 người giúp việc, đa số là bà con xa gần ở Tân Uyên, Thạnh Hội.

Má tôi đào tạo rất nhiều đệ tử, nhưng chỉ có vài người chiên được xôi chiên phồng được như ý. Trong số đó có Chị Ngọc, năm 1978, chiếm được Giải Huy Chương Vàng Toàn Quốc với món xôi chiên phồng. Hiện nay ngoài chị Ngọc, có chị Sáu Đất mở một quán ăn ở Bình Dương đặc biệt có món xôi phồng này. Và có luôn cô Nguyệt hiện đang làm việc với cô em gái thứ Bảy của gia đình, mở tiệm hủ tiếu nam vang tại địa điểm cũ của nhà hàng Tuyết Hồng, vẫn nhận lãnh xôi chiên phồng cho những tiệc cưới, lễ lớn, nhưng phải đặt trước cả tháng mới có. Món Xôi Chiên Phồng này đã lan tràn nhiều nơi, nhưng có ngon hay không là tùy ở người làm. Xôi phải vàng óng, phải tròn, không được dẹp dẹt và xôi phải giòn mềm, không được cứng, đủ độ ngọt thì mới đúng **“Xôi Chiên Phồng của nhà hàng Tuyết Hồng khi xưa”**.

Vật liệu để làm xôi chiên phồng thì rất giản dị: nếp đã nấu thành xôi trắng + đường + dầu. Không dùng bột nổi, hay

mùi vị gì khác. Xôi được thành hay không là do sự khéo léo lúc chiên nào là ém xôi, xoay xôi, lật ngược xôi. Do đó có thêm danh từ ngộ nghĩnh nữa là “vuốt đít xôi”. Giống như lính, khi ra trận thì có thể bị mang thương tích, khi chiên xôi, muốn có cái xôi tròn, đẹp và ngon, thì cũng phải bị phỏng một ít.

Phần tôi, từ một nàng dâu không biết nấu nồi cơm, tôi đã được Má tôi chỉ dạy rất nhiều, luôn cả món ăn thuần túy chỉ có ở Biên Hoà mới có: đó là món **Dưa Mắm Nêm**. Món này ăn với món cá hấp kiểu Biên Hoà thì tuyệt. Nói như vậy không có nghĩa là tôi nấu ăn ngon. Vì đôi khi tôi nấu ăn cho người khác thường thức, tôi không biết tôi nấu có đúng khâu vị với cái món Má tôi làm không? Khi tôi về thăm Chị ruột tôi, tôi đề nghị để tôi trở lại nấu cho mấy cháu tôi ăn, Chị bảo tôi: “*Thôi thôi, Di để đó cho Chị làm, Di mà nấu ăn cái chi, hi?*”. Gặp lại các bạn trường Dòng cũ, tôi cũng đề nghị để tôi nấu phụ bếp, các bạn tôi cười khì, nói: “*Thôi đừng xạo xự, mi mà biết nấu cái chi*”.

Nhà tôi và tôi, đôi khi muốn tiếp nối lại việc làm của Má tôi để cho món **Xôi Chiên Phồng, Gà Hấp Rau Râm** được biết đến nơi xứ người, nhưng sức khoẻ thì chỉ đủ dùng, nhân lực thì không có nên đành bỏ ý nghĩ này.

Nay viết vài dòng để hoài niệm về “**Má Tôi Và Xôi Chiên Phồng**”. Nghĩ đến Má rất nhiều.

(Lễ Vu Lan năm 2005) **Ngọc Tâm** - Nguyễn Phước Huyền Tôn Nữ Thị Sâm

Quê Hương Biên Hùng

(Tiếp theo kỳ trước)

Đầu thế kỷ XIX, người Miền Ngoài đến các vùng Tân Lâm, Bến Gỗ, Cù Lao Rùa, Cù Lao Phố ở Biên Hoà, rồi tràn xuống Hóc Môn, Bà Điểm. Sau đó họ đến định cư vùng Bến Nghé. Vùng Cù Lao Phố, nòng cốt Biên Hoà là vị trí xứng danh ai địa đầu Trấn Biên, với đường bộ lên Cao Miên, đường thủy xuống Sài Gòn. Tướng Trần Thượng Xuyên chiêu nạp người buôn nước Tàu, xây dựng đường phố, buôn bán đông đúc, lập thành đại đô hội: “Đại Phố”. Trần Thượng Xuyên, sau khi dẫn toán quân sĩ đến lần đầu nghèo, không vốn, đã chiêu tập đợt sau người buôn nước Tàu đến kiến thiết. Nhờ sông sâu, có chỗ cho tàu biển đậu (đây là vực sâu, gần đền thờ ông Nguyễn Hữu Cảnh), thương gia Huê Kiều nắm độc quyền về xuất nhập cảng từ khi bắt đầu khẩn hoang, chuyên buôn bán gạo, cá khô, sản phẩm nhập cảng (ngà voi, thảo dược, tơ lụa, vải bố và xa xỉ phẩm). Nhờ việc tồn trữ và phân phối hàng hoá được điều hành hợp lý của thương gia kinh nghiệm, Đại Phố là đệ nhất thương cảng miền Nam thời bấy giờ. Giao thiệp thương mại với vùng Sài Gòn, năm 1698, người Hoa kiều đã lập xã Minh Hương (lai Hoa Việt) tại vùng này và nắm cả việc buôn bán, xuất nhập cảng. Về địa lý, Nhà Bè (sách cũ gọi là “Phú Gia Tam Giang Khẩu) là chỗ sông Sài Gòn và Đồng Nai gặp nhau. Khi thủy triều lên, nước chảy vào chia làm hai nhánh. Do đó câu ca dao, và được phổ nhạc “Tiếng Hò Miền Nam”

Nhà Bè nước chảy chia hai... Ai về Gia Định, Đồng Nai thì về...

Đường về lối bạn không xa ... Qua vùng Đất Đỏ rồi ra Biên Hoà...

Nhà Bè khởi thủy là một cái chòi cất trên một bè cây, trên đó chứa gạo, nước ngọt, muối mắm, do phú hộ Võ Thủ Hoàng, còn gọi là ông Thủ Hoàng lập ra để làm phước, giúp người đi đường sông khỏi phải đói khát, sau khi cảnh tình vì đã làm chuyện ác cho vay, cắt cổ cướp của người nghèo. Thắng cảnh Biên Hoà được nổi danh với con sông Đồng Nai, với dòng nước trong xanh, mát ngọt, hùng vĩ không kém gì sông Cửu Long ở Hậu Giang. Không xa sông Đồng Nai, trên đường Biên Hoà, Thủ Đức, có núi Châu Thới, chỉ cao hơn 60m, cây cối canh tươi, bên cạnh đồi cao triền đổ xuống bờ sông, rất là thơ mộng. Khu vực này có Đốc Chú Hoá, trên đầu đốc là ngọn đồi, nơi mộ phần của ông Hui Bon Hoá, một người Trung Hoa, được kể lại là làm nghề buôn bán ve chai dạo, về sau giàu có nổi tiếng miền Nam.

Truyền thuyết cho rằng ông có nhờ thầy địa lý từ Tàu sang, nhìn địa thế của đồi cho rằng đó là “quý địa”, vì đồi là lưng con “Cù” và núi là đầu “Cù”. Ngoài ra từ đỉnh đồi, có thể nhìn bao quát bình nguyên Đồng Nai, với dòng nước sông nhỏ trắng quanh co, ẩn hiện mình giữa thảm ruộng xanh màu dài vô tận: đó là “rồng châu”. Nhìn đến núi Châu Thới, có cảm tưởng là “hồ phục”. Theo địa lý Tàu, nơi mộ phần này là “linh địa”, do đó con cháu nhiều đời của Chú Hoá được giàu sang. Điem này quả ứng hiện thật, vì nhà bảo sanh công và nhà thương Hui Bon Hoá Chợ Lớn và Sài Gòn là tặng vật của gia đình Chú Hoá cất cho nhà nước, cứu giúp đồng bào Việt Nam.

a. Văn hoá:

* Những quan niệm về tín ngưỡng đạo giáo, thần thánh, thành hoàng ở tỉnh Biên Hoà và vùng Đồng Nai nói riêng, cũng như các tỉnh khác miền Đông Nam Việt nói chung, vì cùng phong tục, tin tưởng, cuộc sống tập thể do tổ tiên truyền nối từ xưa đến nay, đều tương tự như những miền, tỉnh khác của Nam Phần Việt Nam. Do đó, nghiên cứu và giải thích theo tín ngưỡng miền Bắc Việt Nam các đình chùa tại miền Nam là không đúng, như một tác giả đã khảo cứu và biên soạn về quá khứ một làng, thời gian gần đây. Miền Nam Việt Nam không thờ bà Chúa Sứ, bà Thánh Mẫu gần đình chùa, hay tà thần mà chỉ thờ Phật, Thần Thành Hoàng bản xứ, hoặc thờ bái Phật Bà Quan Âm.

Những di tích các đình, chùa, xây cất lâu đời tại Biên Hoà, xin được kể sơ qua, gồm có:

- Đình Tân Lâm (châu thành Bình Trước) thờ Trần Thượng Xuyên. - Đình thờ Nguyễn Hữu Cảnh (đình Bình Kính).
- Đình thờ Thần Thành Hoàng Bến Gỗ (từ 19-01-1852), Tự Đức thứ 5 phong sắc. - Đình Long Quới. - Đình Tân Mỹ. - Đình Tân Giám. - Đình Bình Tư.....

- Chùa Bảo Phong tự trên núi Bửu Long (quanh chùa, nhiều cổ thụ và khối đá mọc cao (Long đầu). - Chùa Bảo An Tự tại Bến Gỗ (cổ tự) - Chùa Ông, Quan Thánh (Bến Gỗ). - Chùa “Tướng Sĩ Tượng” (Long Hưng) (thờ 3 tượng bằng cẩm thạch xám, tượng giữa ngồi có đầu voi, di tích do Chân Lạp hay người Khmer để lại, đào tìm được và thờ). - Chùa Đại Giác và Chùa Ông (Cù Lao Phố) lớn nhất Biên Hoà

Tại Bến Gỗ, đặc biệt là năm 1972, trước nhà ông Hương Quán Trần Văn Dự, khi bị dời nhà vì vụ lập ấp chiến lược, có trồng cây bông sứ cạnh sau góc chùa Ông. Cây sứ lớn lên nhiều người đến xin vạc vỏ về nấu uống trị đau bụng. Chỗ vạc thịt cây lõi lên giống Phật Bà. Trong 1 tháng trời, mỗi ngày hàng ngàn người đến bái lạy cúng tiền, chủ nhà, không nhận tiền, mời Hội Đồng Xã đến thâu tiền cúng gần 1 triệu đồng, dùng để sửa đình, chùa, đền Quan Thánh, đường xá. Nghĩa cử thanh bạch của chủ cây sứ được tỉnh Biên Hoà điều tra khen phục và đề nghị với Bộ Xã Hội ân tặng Xã Hội Bội Tinh, gia chủ vẫn hài lòng với nếp sống thanh bản. Do đó, nhà khảo cứu nào cho hiện tượng đó là mưu mô chính trị xã hội, lợi dụng mê tín là sai hoàn toàn.

(Tiếp theo kỳ sau)

Chúc Mừng

Được tin Thầy, Cô, Luật Sư TRẦN MINH ĐỨC đã làm lễ thành hôn cho Trường Nam, tại tư gia vào ngày 16 tháng 7 năm 2005:

JAMES ĐỨC, Bác Sĩ Chuyên Khoa Tim Mạch
Sánh duyên cùng BẠCH THIÊN GIANG, Bác Sĩ Chuyên Khoa Nội Thương,
Thứ Nữ Ông Bà BACH HOA MAI

Chúng em, cựu học sinh của Thầy tại các trường Trung Học Ngô Quyền, Biên Hoà và Petrus Ký, Sài Gòn xin chúc mừng gia đình hai họ được dâu hiền, rể quý. Chúc James Đức và Bạch Thiên Giang trăm năm hạnh phúc bên nhau. Nhóm cựu học sinh Ngô Quyền, Biên Hoà và Petrus Ký, Sài Gòn.

Thông Báo

Ban Lễ Vía Đức Thượng Đẳng Thần Trần Thượng Xuyên trân trọng thông báo cùng Quý Đồng Hương và Thân Hữu Biên Hoà ngày Lễ Vía Đức Ông năm nay sẽ được tổ chức vào:

**Ngày Chủ Nhật, 20 tháng 11 năm 2005, từ 11 giờ sáng cho đến 4 giờ chiều, tại Sharptown Community Center
6600 Harbor Town. Houston, Texas 77036**

(Trên đường Bellaire phía sau khu tiệm phở Tân Lộc, nhà hàng Thái Spice, gần đường Mary Bates)

Chúng tôi xin được loan tin sớm hầu Quý Vị có dịp sắp xếp công việc để về tham dự buổi lễ năm nay thật đông đảo. Mọi chi tiết xin liên lạc: Đồng Hương Trưởng Ban Lễ Vía Đức Ông Anh Từ Phước Hạnh, điện thoại: 713-398-9590 (Cell), Đồng Hương Thủ Quỹ Cô Giã Lệ Vân, điện thoại: 281-261-5844 (Work). Nay kính báo.

**Hội Ái Hữu Biên Hoà
Ban Lễ Vía Đức Thượng Đẳng Trần Thượng Xuyên**

Thông Báo

Đáp lại Thư Mời đến dự buổi trình diễn Ban Chấp Hành Lâm Thời nhân ngày thành lập Hội Ái Hữu Biên Hoà, Nam California, Chúa Nhật 28 tháng 8 năm 2005, một phái đoàn, đại diện Hội Ái Hữu Biên Hoà tại Houston, Texas, gồm có Ông Hội Trưởng Lâm Sĩ Đất, Ông Phó Hội Trưởng Nội Vụ Nguyễn Bửu Lân, Thủ Quỹ Bà Nguyễn Thị Quyên, đặc biệt được sự tháp tùng quý báu của Ông Bà Giáo sư Trần-thượng Thủ, đã lên đường.

Trong tinh thần thất chặt tình đồng hương, sau khi tham khảo ý kiến của Ban Chấp Hành, để giúp một tay cho ngày vui mừng Tân Hội Ái Hữu Biên Hoà, Nam California, phái đoàn đã được phép mang theo tấm phong "Cầu Mát Biên Hoà" (6 feet x 18 feet), một biểu ngữ "Biên Hoà Quê Hương Tôi" và một CD để chiếu Slide Show gồm 85 tấm ảnh của Bác Tổng Đình Bắc tặng Hội, giới thiệu về Cù Lao Phố. Ngoài ra, với tinh thần yêu thương quê nhà Biên Hoà, phái đoàn đã tự lo phần chi phí cho chuyến đi này. Chúng tôi sẽ có phần tường trình về ngày đại hội nêu trên trong Bảng Tin kỳ tới.

Thông Báo

Hội Ái Hữu Biên Hoà đã nhận được một văn thư, của Ủy Ban Vận Động và Tổ Chức Bầu Cử Ban Chấp Hành Cộng Đồng Người Việt Quốc Gia tại Houston và các Vùng Phụ Cận Nhiệm Kỳ 2005-2007, vào ngày 09 tháng 8 năm, yêu cầu Hội đề cử hội viên vào Ủy Ban Vận Động và Tổ Chức Bầu Cử. Rất tiếc vì khuôn khổ hoạt động riêng của Hội đã không tạo được hoàn cảnh thuận tiện để đáp ứng lời mời của Ủy Ban Vận Động và Tổ Chức Bầu Cử.

Hội Ái Hữu Biên Hoà xin thông tin này đến Quý Vị vì đây là một dịp tốt dành cho tất cả mọi người, bất cứ ai muốn tham gia vào sinh hoạt của cộng đồng. Xin Quý Vị liên lạc về các số điện thoại sau đây để biết thêm chi tiết: Ông Nguyễn Lập Ngôn: 713-776-9401, Ông Nguyễn Văn Thức: 713-946-4865, Ông Trịnh Du: 713-253-2110, Ông Nguyễn Hữu Thiết: 713-793-5838. Địa chỉ: Ủy Ban Vận Động và Tổ Chức Bầu Cử, P.O. Box 720048, Houston, Texas 77272.

Cảm tạ

Hội Ái Hữu Biên Hoà chân thành cảm tạ **Quý Đồng Hương** sau đây: **Tặng Quỹ Hội:** Chị Lê Thị Nghĩa (San Marcos, CA) \$100 dollars, Anh Tô Hoà Dương (Sacramento, CA) \$20 dollars, Anh Chị Bùi Thị Lập (Azusa, CA) \$50 dollars. **Cù Lao Phố:** Bác Trần Minh Đức (Annandale, Virginia) \$100 dollars. **Biên soạn:** Anh Lâm Sông Đông. **Ấn Loát:** Ông Dương Văn Chí (CompuNet) tính nửa giá tiền. **Phát Hành:** Bác Trần-thượng Thủ và Cô Đỗ Hà Trung Trang.

PHỤ BẢN BẢNG TIN HÀNG THÁNG SỐ 26
PHÁT HÀNH NGÀY 01 THÁNG 9 NĂM 2005 TẠI HOUSTON, TEXAS

*

NHỮNG NGÀY KHAI TRƯỜNG
(Nguyễn Kim Lộc)

Năm tôi lên bảy tuổi, mẹ tôi dẫn tôi đi học. Trời hôm ấy vào Thu, hơi nóng bớt phần gay gắt, thỉnh thoảng có từng cơn gió mát. Quang cảnh trường tiểu học tỉnh lỵ Biên Hoà rộn rịp khác thường, từng tốp học sinh lớn tuổi hơn tôi, gặp nhau tay bắt mặt mừng, kể chuyện Hè qua, nói cười vui vẻ, rồi chạy nhảy, nô đùa với nhau trong sân trường...riêng tôi đứng rụt rè, nhìn ai cũng xa lạ và trong lòng cảm thấy lo sợ vẩn vơ. Tôi nắm chặt tay mẹ tôi chờ đến lượt ghi tên vào học lớp vỡ lòng. Đó là ngày khai trường đầu tiên của tôi. Mấy chục năm qua rồi mà hình ảnh vẫn còn rõ nét, nhớ lại, vẫn còn nghe được những cảm giác lâng lâng thương thầy mến bạn của ngày nào.

Đến hai mươi lăm năm sau, tôi có dịp trở lại ngôi trường cũ, cũng vào một sáng chớm Thu, nhưng lần này tôi dẫn con tôi đi học, con tôi nắm chặt tay tôi và đứng lặng im trong nỗi rụt rè ngỡ ngàng, nhìn con mà tôi cứ tưởng rằng chính tôi của hai mươi lăm năm về trước, cảm giác ngộ nghĩnh êm đềm. Tôi thầm ước mong hai mươi lăm năm sau nữa, tôi sẽ trở lại ngôi trường tỉnh lỵ này, cũng vào ngày khai trường, và lần này tôi sẽ dẫn cháu tôi đi học.

Tôi rất thích không khí của ngày khai trường, ngày đầu tiên sợ thầy, lạ bạn, không biết học hành sẽ ra sao, nhưng rồi cũng qua, được thầy thương bạn mến. Đến những mùa khai trường kế tiếp tôi thấy mình mỗi lúc mỗi lớn lên về nhiều mặt, từ vóc dáng, tính tình đến việc học và bè bạn mỗi lúc mỗi nhiều thêm. Không khí ngày tựu trường dường như cái gì cũng mới, quần áo mới, giày mới, nón mới, cặp mới, thầy mới, bạn mới...tôi nghĩ rằng, không chỉ riêng cha mẹ tôi mà dường như tất cả bậc làm cha mẹ đều dốc lòng đầu tư con mình vào việc học, mong rằng con hơn cha là nhà có phúc, động viên con cố gắng học hành và lấy việc học của con làm niềm vui của mình.

Những tương đồng đời sẽ êm xuôi như ý nguyện, nào ngờ khói lửa chiến tranh lan tràn khắp quê hương, chiến tranh Việt Pháp, chiến tranh ý thức hệ, khiến dân tình điêu linh khốn khổ, dẫn đến cảnh hàng triệu người phải rời xa quê mẹ, đi tìm tự do, sống cảnh tha hương, trong số đó có gia đình tôi. Tôi rời Biên Hoà trong niềm thương nỗi nhớ.

Ngày khai trường đầu tiên của cháu nội tôi, tôi không có dịp dẫn cháu tôi trở lại ngôi trường tỉnh lỵ Biên Hoà như ước nguyện ngày nào, mà lại dẫn đến một ngôi trường trên đất Mỹ. Cháu tôi nắm lấy tay tôi nhưng không nắm chặt như hồi tôi nắm tay mẹ tôi hay con tôi nắm tay tôi vào ngày khai trường trên đất Việt thuở nào, cháu có vẻ dạn dĩ, khôn ngoan và lanh lợi hơn. Không khí thanh bình, trời tự do có khác. Thật ra, ngày khai trường nơi nào cũng vậy thôi, khung cảnh rộn rịp, vẫn nếp thân thiện đối với học sinh cũ và sự lạ lẫm rụt rè đối với học sinh mới, thầy cô thì vẫn nét mặt vui tươi, ân cần tiếp đón học sinh và sẵn sàng cho năm học mới, có khác chăng chỉ là phần vật chất, trường ốc nơi này có phần đồ sộ và khang trang hơn. Cháu tôi vừa lên bốn tuổi, vào học lớp Mầm Non, chuẩn bị cho năm sau lên Mẫu Giáo. Tiết trời thành phố Chicago (Mỹ) có phần khác biệt với thành phố Biên Hoà (Việt Nam). Ở miền Nam Việt Nam, bốn mùa Xuân, Hạ, Thu, Đông chỉ có trên sách vở, bãi trường vào mùa Hè và tựu trường vào mùa Thu... nhưng trên thực tế, tiết trời không rõ rệt, mà gần như chỉ có hai mùa mưa nắng, nóng nực quanh năm, còn Chicago nổi tiếng là thành phố gió, gió càng thổi mạnh cái lạnh càng se sắt và ngoài đường lá vàng rụng nhiều, những người dẫn con cháu đi nhập học vào ngày khai trường thường phải mặc thêm áo khoác.

Quá tuổi về hưu rồi, ngoài việc tập làm thơ, tập viết văn, trồng ít chậu hoa và vài liếp rau, gọi là tìm thú vui riêng ở tuổi về chiều, tôi chọn thêm việc đưa rước cháu tôi đi học, để gắn bó tình ông cháu, để nhớ lại những ngày khai trường trong đời mình và được thấy rằng mình còn hữu dụng, đồng thời đi bộ vận động, cho sức khoẻ được khả quan và đỡ tốn phần nào tiền thuốc thang chữa bệnh.

Có lần tôi đi rước cháu hơi sớm, cô giáo mời vào trong lớp học, ngồi chờ cho cháu ăn bữa trưa. Trong khi ngồi chờ đợi, tôi thấy, khi vừa ăn xong, các cháu học sinh mầm non tự động gom phần ăn của mình, gồm thức ăn còn thừa và cả những món chưa ăn, tất cả cho vào thùng rác. Tôi thấy mà tiếc, những hộp thức ăn còn dư bỏ đã đành, nhưng những hộp thức ăn còn nguyên cũng gom bỏ nốt, thật là phung phí, nhưng việc làm này đã thành lệ, thành thói quen, là nếp sống của người Mỹ dạy cho trẻ con, sau khi ăn xong, phải tự động dọn dẹp (clean up) phần ăn của mình cho vào thùng rác kể cả các hộp thức ăn chưa mở ra, rồi đi rửa tay sạch sẽ trước khi ra về. Những thức ăn này tôi đã có dịp thử qua, rất ngon do các công ty thầu cung cấp, nào bánh mì sandwich ép trứng và thịt bò chiên, cơm trắng xốt cà chua, khoai tây chiên, cá chiên, khoai tây tán nấu với sữa tươi, mì sợi xốt bò bằm...và tráng miệng, hoặc một trái chuối hoặc một trái táo ...và thường kèm theo một hộp sữa nhỏ hoặc một hộp nước trái cây.

Tất cả vào thùng rác, tôi thấy tiếc vô cùng nhưng thầm phục nền giáo dục của xứ tự do này, mới lớp Mầm Non mà đã đầu tư như thế, tiền ăn sáng, ăn trưa miễn phí, việc học thì không phải đóng khoản phí nào, trong lớp học được trang bị đủ thứ trợ huấn cụ và cả máy vi tính, học sinh được hướng dẫn xử dụng máy vi tính bằng cách bấm vào mẫu tự, hoặc con số để được nghe phát âm, cũng như so sánh các dạng hình học và màu sắc...Chúng kiến nền giáo dục của nước Mỹ, thấy mà thèm, dẫn đến kết quả dư thừa chất xám; còn nền giáo dục Việt Nam hiện tại thì hơi ời, trường lớp lớp thì thiếu thốn

cứ nhồi nhét vào đầu học sinh thuyết Mác Lê (đã lỗi thời) và thuyết phát triển kinh tế theo định hướng xã hội chủ nghĩa (là một cụm từ mơ hồ, một trò chơi chữ). Ngoài giờ học trong lớp không đạt thành quả tốt, học sinh phải đến nhà thầy cô xin đóng tiền học thêm, trong khi gia đình học sinh quá nghèo, cha mẹ làm lụng vất vả, vẫn không đủ ăn, khiến trẻ em dần dần bỏ học, ở nhà phụ cha mẹ kiếm sống bằng đủ thứ nghề, kể cả việc đi bới các đồng rác tìm phế liệu hoặc đi bán vé số trong mặc cảm như một người đi ăn xin, hoặc bị lừa vào băng đảng cướp giật, móc túi hoặc bị gạt vào các tổ chức bán buôn dục tình. Thấy mà thương cho thế hệ trẻ Việt Nam hôm nay.

Và gần đây, tôi cảm thấy sững sờ hơn, khi đọc tin tức trong nước, báo chí đăng tải : **‘trong những đợt kiểm tra vừa qua, Nhà Nước đã phát hiện hàng ngàn cán bộ sử dụng cấp bằng Tú Tài, Cử Nhân, Tiến Sĩ giả trong việc thăng quan tiến chức’**. Nạn cô chiêu cậu ấm mướn người thi giùm; nạn bán ‘phao’ (file-đề thi) và gian lận trong trường thi đã trở thành nếp nhăn trong xã hội, khó mà cải thiện, do đó Việt Nam đang thiếu nhiều chất xám, và còn một điều tệ hại hơn nữa là nhà nước Cộng Sản Việt Nam đặt nặng vấn đề Hồng hơn Chuyên.

Làm bàn một chút về việc giáo dục tại Việt Nam và nước Mỹ, tôi không dám nói nhiều vì sợ hiểu lầm bàn về chính trị. Bây giờ tôi xin trở lại với đề tài **‘Những Ngày Khai Trường’** mà tôi có dịp đề cập trên đây. Tôi rất yêu thích không khí của ngày khai trường, ngày khai trường luôn luôn đem đến cho học sinh nhiều điều mới lạ, gieo vào đầu học sinh một hướng vọng tương lai tươi sáng, cho học sinh có thêm nhiều bạn mới để tranh đua trong việc học hành.

‘Chim có đàn cùng hót thì tiếng hót mới hay, ngựa có bạn cùng đua thì nước đua mới mạnh’.

Có ngày khai trường tất nhiên có ngày bãi trường, đó là chu kỳ của một năm học, nhưng ngày khai trường luôn cho ta cái cảm giác là ta đã lớn lên về nhiều mặt, mà học vẫn là quan trọng hơn hết, cho ta thấy việc học là cái chìa khoá vạn năng, có thể mở toang tất cả các cánh cửa, ngõ ngách trong cuộc đời. Ngày khai trường mang ý nghĩa ngày đầu tiên đi học hoặc ngày bắt đầu cho năm học mới, với mục đích khai thông trí tuệ, xoá bỏ dần sự dốt nát và đi tìm hiểu những chân trời mới lạ trên sách vở. Ngày khai trường còn cho ta ý thức bắt đầu đi kiếm thức ăn cho bộ óc, một thứ thức ăn tối cần thiết đối với con người, như người xưa đã từng lưu ý và nhấn mạnh : *‘Ở đời có hai cái đói, cái đói bằng óc đói và cái đói bằng bụng đói. Cái đói bằng bụng đói ta có thể bắt cá ở sông, hái hoa quả ở rừng mà nhét cho đầy bụng đói, nhưng đến cái đói bằng óc đói thì vô phương cứu chữa, ta không thể lấy bất cứ thứ gì nhét vào được, ngoài sự học’*, mà việc học luôn luôn bắt đầu bằng: **‘NGÀY KHAI TRƯỜNG’**

Viết đến đây, bỗng dung hình ảnh mẹ tôi dẫn tôi đi học cách nay hơn sáu mươi năm lại hiện về, rồi các gương mặt thân thương của các vị thầy dạy dỗ tôi thời thơ ấu: thầy **Nên** (thân phụ cô giáo Ngọc, có nhà ở đường hẻm nhà bảo sanh Hồng Phước đường Phan đình Phùng) dạy tôi lớp vỡ lòng, thầy **Thú** (ở Tân Phú) dạy tôi lớp Tư, thầy **Hưng** (ở cư xá Đoàn Văn Cự đường Nguyễn Hữu Cảnh) dạy tôi lớp Ba, thầy **Khoẻ** (ở đường Phan Đình Phùng) dạy tôi lớp Nhì, thầy **Tiếng** (trước ở đường Trịnh Hoài Đức sau dời đến Quốc Lộ I, thân phụ của hai anh Trung Tá Không Quân Phạm Văn Ngôn và Phạm Văn Lân) dạy tôi lớp Nhất, cũng lần lượt thoáng qua trong trí tôi, khiến mắt tôi nhạt nhoà vì tiếc thương **‘Những người muôn năm cũ’**.

Chắc ai ai trong chúng ta cũng có một thời thơ ấu êm đềm, tuy hoàn cảnh cá nhân có khác nhau, nhưng tôi tin chắc rằng tâm tình và cảm nghĩ của mỗi người về ngày khai trường cũng như tình thương dành cho ân sư và các bạn đồng môn không khác nhau. Sau đây, xin mời các bạn cùng tôi đọc lại một đoạn văn vô cùng duyên dáng của nhà văn Thanh Tịnh, đã sáu mươi năm qua rồi mà tôi còn nhớ, mặc dù không trọn vẹn, trong bài: **‘Tôi Đi Học’**

‘Buổi mai hôm ấy, một buổi mai đầy sương thu và gió lạnh, mẹ tôi âu yếm nắm lấy tay tôi, dẫn đi trên con đường làng dài và hẹp. Con đường này tôi đã quen đi lại nhiều lần, nhưng lần này tự nhiên tôi thấy lạ, cảnh vật chung quanh tôi đều thay đổi vì chính lòng tôi đang có sự thay đổi lớn: hôm nay tôi đi học.

Trường Mỹ Lý..... trông vừa xinh xắn vừa oai nghiêm.. Lòng tôi dăm ra lo sợ vẫn vơ.’

Ồ ! Những ngày khai trường vui đẹp và ý nghĩa làm sao, nhất là ngày khai trường của buổi học đầu đời, thầy dạy phát âm và nhận dạng các mẫu tự A, B, C...Z, những chữ đơn giản nhất nhưng vô cùng quan trọng trong việc học, yếu tố căn bản tạo thức ăn cho bộ óc và làm thành cái chìa khoá vạn năng tối cần thiết đối với mọi người.

Nguyễn Kim Lộc (Chicago, ngày 01-8-05)

Tâm Tình Người Xứ Bưởi

Hội Ái Hữu Biên Hoà rất cảm kích trước tấm thịnh tình của Quý Đồng Hương và Thân Hữu qua những thơ từ của Quý Vị gửi về góp ý: Đồng Hương Anh Tô Hoà Dương đã viết **“Tôi muốn đóng góp chút ít vào quỹ của Hội hầu tiếp tay vào việc duy trì Bảng Tin Hằng Tháng mà tôi đánh giá rất cao”**. Đồng Hương Chị Lê Thị Nghĩa với đôi lời chân tình: **“Xin chân thành cảm ơn Hội Ái Hữu Biên Hoà đã duy trì liên lạc được với các anh chị em đồng hương thuộc xứ Bưởi và cung cấp nhiều bảng tin gồm rất nhiều tài liệu quý giá”**.

Thưa Quý Vị, việc bảo tồn, duy trì và phát triển nền văn hóa của tỉnh Biên Hoà đòi hỏi rất nhiều hy sinh công sức. Để được thăng tiến và bền vững, để mỗi tháng Bảng Tin được gửi đi hầu như khắp nước Mỹ, Canada, Âu châu, Úc châu..., Hội xin Quý Vị nếu có nhớ về những tích cũ, địa danh xưa, cách thức nấu nướng .v.v...xin ghi chép (không cần viết văn hay) gửi về Hội để chúng tôi có dịp hoàn chỉnh và ấn hành. Tài liệu, sách biên khảo về Long Thành, Tân Uyên, Công Thành, Nhơn Trạch, Dĩ An, Đức Tu cũng rất cần. Đôi lời tâm tình được ngõ cùng Quý Vị. Chân thành cảm ơn.

Hội Ái Hữu Biên Hoà trân trọng giới thiệu cùng Quý Đồng Hương và Thân Hữu bài thơ “**Lên Đường**” của Đồng Hương Bác Trần Văn Linh tặng Hội nhân mùa khai trường. Bài này được viết ra khi Bác còn là cậu học sinh từ giả làng quê về tỉnh thành để theo đuổi sự học hành, sau bao tháng ngày nghỉ lễ Hè. (bãi trường 2 tháng). “**Lên đường**” như là một hiệu lệnh cho một sự thử thách ý chí, một chấp nhận để được thăng hoa và cũng là một nỗi nhớ niềm thương mãi mãi dành cho quê nhà, dù phải bị “**cuốn theo chuổi bụi hồng**”. Bác Trần Văn Linh Cựu Thẩm Phán Chủ Tịch Tối Cao Pháp Viện Việt Nam Cộng Hoà, hiện đang sinh hoạt ở Baton Rouge, Louisiana. **Kính mời Quý Vị**

Lên đường

Lễ Hè qua thấp thoáng
Nay đến lúc lên đường
Về thủ đô ánh sáng
Trở lại dưới mái trường

Nhặt đá ném giữa dòng
Cho tan bầu cảm xúc
Tiếng rơi vang trên sông
Chìm trong dòng sương đục

Đêm nghe như còn khuya
Tiếng gà sao thôi thúc
Thời gian buổi phân chia
Một đêm qua phút chốc

Đầu làng tẻ sang gò
Ra đường trời vừa sáng
Đường quanh hiu quanh co
Xe đồ chưa ló dạng

Hành trang mẹ đã lo
Gói con sao nặng nhì?
Hé cửa đừng khuya to
Mẹ già còn an nghỉ

Nhìn lại mái nhà thân
Sau cánh đồng xanh biếc
Hàng cau óm ngoài sân
Phát phơ như vậy biệt

Chó Phèn mừng ngoác đuôi
Liếm tay nhìn thân mến
Nay ta đi chó ơi!
Giữ nhà, chờ Hè đến

Mái nhà vừa nhà khói
Mẹ ta đã dậy rồi
Vắng ta mẹ không nói
Nhưng dạ chắc bồi hồi

Đường đất dọc ven sông
Lờ mờ trong sương lạnh
Nước xanh hiền mệnh mông
Sậy lau run cô quạnh

Giã từ nhà thân mến
Giã từ cả đồng ruộng
Từ xa xe tiến đến
Cuốn theo chuổi bụi hồng.

Trần Văn Linh

Thế nào là đẹp?

(Hoàng Mai Đạt biên soạn)

Hãng Dove đã thực hiện một thống kê tại 10 quốc gia Á Châu, nhằm tìm hiểu ý kiến của phái nữ về vấn đề đẹp. Thống kê đã hỏi những câu như:

Đẹp là có nhiều đường cong trên cơ thể? Phụ nữ có thể đẹp mà không cần có ngực lớn? Đẹp là có một làn da căng mịn, không một vết mụn? Bạn có nghĩ rằng phụ nữ lớn tuổi cũng có thể đẹp?

Kết quả cho thấy có 3 phần trăm phụ nữ Á Đông tự xem mình là đẹp. Đa số cho rằng các yếu tố sau đây quan trọng hơn sự hấp dẫn của thể xác, giúp cho phụ nữ cảm thấy đẹp. **Đó là tính khôi hài, sự hạnh phúc, danh dự, sự tự tin, lòng nhân đạo, và sự thông minh.** Tuy vậy nhiều người, mà đặc biệt là phụ nữ Phi Luật Tân và phụ nữ Việt Nam, cho rằng tuổi trẻ là yếu tố quan trọng trong sắc đẹp. Người Phi có khuynh hướng hài lòng nhất với nhan sắc của họ. Phụ nữ tại Tân Gia Ba, Hồng Kông và Nhật thiếu tự tin nhất về sắc đẹp.

Nhằm cho thấy phụ nữ nào cũng đẹp bất kể những thành kiến, 6 bức hình đã được chiếu trong một cuộc tranh luận tại Manila. Sáu bức hình gồm một phụ nữ Nhật tóc bạc, một phụ nữ Úc ngực bự, một cô Thái Lan ngực xẹp, một cô Tân Gia Ba có tàn nhang trên mặt, một cô Thái tóc ngắn, và một cô Phi Luật Tân da ngăm đen. Người nào cũng được mô tả là xinh đẹp tự nhiên, không sửa một chỗ nào.

TÌNH YÊU TRONG NỀN VĂN HOÁ VIỆT

Hội Ái Hữu Biên Hoà xin trân trọng giới thiệu cùng Quý Đồng Hương và Thân Hữu một bài viết rất đặc sắc về văn hoá Việt Nam của Giáo Sư Lư Tấn Hồng, cựu Tham Phán Toà Án Quân Sự. Bài này là một trong năm bài Giáo Sư đã có nhã ý tặng Hội để góp phần trong phần Bảng Tin. Hội chân thành cảm tạ Giáo Sư Lư Tấn Hồng. Kính mời Quý Vị.

Tư Tưởng Việt: Biến Hoá, Thăng Hoa, Hoà Đồng (Tiếp theo kỳ trước)

Hầu hết các huyền thoại, truyền thuyết, truyện cổ đều minh hoạ *tư tưởng biến, hoá, thăng hoa, vươn lên mức hoà đồng chung của dân tộc Việt*.

Những yếu tố mâu thuẫn, nghịch lý, chống đối nhau được hoá giải bằng một tâm hồn quảng đại bao dung vươn tới mức hoà đồng, vốn sẵn có trong tiềm thức của người Việt. Trong nền văn hoá Việt mang tính nhân bản, hiếu hoà – hiếu hoà đến nỗi chấp nhận “ngu si hưởng thái bình”, nhưng “giặc đến nhà đàn bà phải đánh” – các yếu tố mâu thuẫn không cố tìm điều kiện nắm lấy phần ưu thắng tuyệt đối để tận diệt đối phương mà thường tự hy sinh, tương nhượng thích nghi hoặc biến, hoá, thăng hoa (như Tiên Rồng) hoà đồng (như nước bốc hơi) hoà cùng vũ trụ.

Cái kinh nghiệm sống thực tiễn đó – tác động hai chiều (có qua có lại), đối lập là bổ sung, đối lập thống nhất hài hoà – được cha ông ta huyền thoại hoá qua biểu tượng Thần Tổ kép Tiên Rồng để con cháu Việt noi theo.

Trong mỗi tình chung thủy Mị Châu – Trọng Thủy, Mị Châu chết bên bờ biển, Trọng Thủy chôn xác vợ rồi tự tử ở Loa Thành. Câu chuyện càng diễm lệ ở chỗ những con trai ở biển Đông ăn phải những giọt máu của Mị Châu mà có ngọc. Ngọc chung tình đó mang về rửa bằng nước giếng Loa Thành thì ngọc trong sáng đẹp vô ngần. Đó là cái đẹp của mỗi tình chung thủy giữa Mị Châu và Trọng Thủy mà cũng là cái đẹp của tư tưởng Việt: Mị Châu chết (biến) rồi hoá ra ngọc trai; Trọng Thủy cũng chết tan rã trong nước giếng. Sự hài hoà được thể hiện ở chỗ hạt ngọc biển Đông đem rửa với nước giếng Cổ Loa thì mới trong sáng hơn.

Câu chuyện không thực, nhưng lòng chung thủy thì thực. Sự chung thủy với tình yêu của người bình dân trở thành một quy luật tất yếu về nhân sinh.

*Thương nhau bất luận giàu nghèo,
Dù cho lên ai, xuống đèo cũng cam.
Yêu nhau tâm trí hao mòn,
Yêu nhau đến thác vẫn còn yêu nhau.*

Truyện Trầu Cau kể, xưa có hai anh em họ Cao giống nhau như hai giọt nước, và thân yêu nhau đến độ không chịu rời nhau bao giờ. Sau đó, người anh tên Tân cưới vợ, còn em là Lang, tuy đã lớn nhưng chưa muốn lập gia đình để khỏi rời xa anh chị. Một hôm, người anh còn bận rộn việc đồng áng, người em mệt nên về nhà trước. Người chị dâu lầm tưởng là chồng nên chạy ra chào đón với vẻ âu yếm. Người em thẹn quá, bỏ nhà ra đi; đi mãi cho tới một bờ sông lớn không sao vượt qua nổi, phải nằm gục ở đó, mệt mỏi và đói lạnh mà chết, hoá thành hòn đá. Tân đuổi theo tìm em cho trọn tình ruột thịt, cũng đến bờ sông đó, rồi chết lả, hoá thành cây cau, cao vút trời xanh. Vợ Tân ở nhà mong mỏi, trông chồng, chờ em mỗi ngày một biến biệt; sau đó bỏ nhà đi tìm chồng, cũng chết ở bờ sông này, hoá thành dây trầu quấn quýt lấy thân cau. Tình anh em đằm thắm, tình vợ chồng chung thủy, tình chị dâu em chồng thuận thảo, hoà hợp ở chỗ dây trầu quấn lấy cây cau, bên dưới có hòn đá vôi.

Như vậy, truyện Trầu Cau đã minh hoạ thể ứng xử hài hoà các yếu tố mâu thuẫn, hài hoà, *hai mặt đối lập mà hoà hợp*. Đó là lối ứng xử truyền thống trong nếp sống “hoà cả làng”, “coi nhau như bát nước đầy”, “chín bỏ làm mười” của người dân Việt. Lối ứng xử truyền thống đó đã được ông cha ta huyền thoại hoá qua biểu tượng Thần Tổ kép Tiên Rồng để con cháu Việt noi theo. Một sự trùng hợp kỳ diệu: đó cũng là lối ứng xử mà cả nhân loại đang hướng tới trong xu thế toàn cầu hoá hiện nay.

Sự hoà đồng thể hiện ở hình ảnh nung đá vôi, quệt vào trầu, nhai với cau, kết thành miếng trầu màu đỏ thắm: tất cả hoà đồng trong màu đỏ thắm nồng nàn tình người. Truyện không thực nhưng tình nghĩa vợ chồng, lòng chung thủy, tình anh em thắm thiết hồn nhiên thì thực, hiện thực:

Một giọt máu đào hơn ao nước lã hoặc: *Anh em như thể tay chân*

Một triết lý nhân sinh huyền nhiệm, tuyệt vời, không cần rao giảng rườm rà như triết lý Tây, không cần “thiên kinh đại nghĩa” như triết lý Tàu. Triết lý Việt Nam là triết lý vô ngôn mà hay, mà màu nhiệm, mà đầy tính hiệu quả (Trần Quốc Vượng, *Văn Hoá Việt Nam*, nxb Văn Hoá Dân Tộc, 2000, trang 305).

Phải chăng chúng ta đã quá quen với chuyện cổ của chúng ta từ lúc còn ngồi trong lòng bà, nên không lưu tâm đến cái hay, cái đẹp, cái trong sáng thanh thoát của nó. Đó là những viên ngọc quý lấp lánh, xếp ngang hàng với những viên ngọc quý nhất trong kho tàng văn hoá nhân loại.